

UBND XÃ NINH GIANG
TRƯỜNG MN LIÊM HẢI
Số 90 /KH-MNLH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Ninh Giang, ngày 26 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH
BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN
Năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với lĩnh vực nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT); Kế hoạch số 57/KH-SGDĐT ngày 14/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026. Ủy ban nhân dân xã Ninh Giang xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) cho giáo viên (GV) và cán bộ quản lý (CBQL) trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn xã năm học 2025 - 2026 và xây dựng báo cáo TEMIS năm 2025

Căn cứ Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) giáo viên, cán bộ quản lý (GV, CBQL) cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên;

Thông tư số 17/2022/TTBGDĐT ngày 05/12/2022 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế BDTX GV, CBQL cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 191(sau đây gọi chung là Thông tư số 17);

Căn cứ các Thông tư của Bộ GDĐT: Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 26/08/2019 về việc Ban hành Chương trình BDTX CBQL, cơ sở giáo dục mầm non;

Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/08/2019 về việc Ban hành Chương trình BDTX giáo viên mầm non;

Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 về việc

Ban hành Chương trình BDTX giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 về việc Ban hành Chương trình BDTX CBQL cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 33/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 về việc Ban hành Chương trình BDTX giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên;

Trường mầm non Liêm hải xây dựng kế hoạch BDTX cho CBQL và giáo viên năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU CỦA BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN:

Cán bộ quản lý, giáo viên học tập BDTX để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp, yêu cầu nhiệm vụ năm học, cấp mầm non, yêu cầu phát triển giáo dục của địa phương, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên; năng lực tự đánh giá hiệu quả bồi dưỡng thường xuyên; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường; tạo điều kiện để đội ngũ giáo viên nâng cao năng lực nghiệp vụ chuyên môn và chuẩn nghề nghiệp.

100% cán bộ quản lý, giáo viên trường mầm non xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo hướng dẫn của trường.

II. NỘI DUNG BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN.

1. Các nội dung chính

1.1 Chương trình 1:

a. Đối với CBQL: Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể theo từng năm học các nội dung bồi dưỡng về chủ trương, chính sách phát triển giáo dục mầm non; chương trình giáo dục mầm non, các hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục mầm non; kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục mầm non.

(Thời lượng 40 tiết)

b. Đối với GVMN: Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể theo từng năm học các nội dung bồi dưỡng về chủ trương, chính sách phát triển giáo dục mầm non, chương trình giáo dục mầm non, các hoạt động giáo dục thuộc chương trình giáo dục mầm non.

(Thời lượng 40 tiết)

1.2. Chương trình 2:

a. *Đối với CBQL:* Nội dung chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục mầm non theo từng thời kỳ của mỗi địa phương

(Thời lượng 40 tiết)

b. *Đối với giáo viên*

Sở giáo dục và đào tạo quy định cụ thể theo từng năm học các nội dung bồi dưỡng về phát triển giáo dục mầm non của địa phương, thực hiện chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục địa phương; phối hợp với các dự án để triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên

(Thời lượng 40 tiết)

1.3. Chương trình 3:

Đối với CBQL: 36 Modul, mỗi modul có thời lượng 20-40 tiết.

Đối với giáo viên: 35 modul, mỗi modul có thời lượng 20 tiết đến 40 tiết.

Căn cứ nhu cầu của cá nhân, CBQL, giáo viên tự lựa chọn các modul bồi dưỡng, khối kiến thức tự chọn 1-2 modul trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên ban hành kèm theo các Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT ngày 16/8/2019 của Bộ GDĐT về ban hành chương trình BDTX CBQL cơ sở GDMN; Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 16/08/2019 của Bộ GDĐT về ban hành chương trình BDTX giáo viên mầm non.

2. Nội dung cụ thể

Trong năm học (tháng 8/2025 đến tháng 4/2026), mỗi giáo viên tự lựa chọn 1-2 modul bồi dưỡng (*tương đương với 40 tiết*), đảm bảo phù hợp nhu cầu và năng lực của cá nhân, phù hợp với nhiệm vụ được phân công.

Giáo viên đăng ký 1-2 modul bồi dưỡng (*ngoài các modul đã bồi dưỡng năm học trước*) với nhà trường để thực hiện và đánh giá kết quả vào cuối năm học.

- Trường tổng hợp đăng ký bồi dưỡng của giáo viên nộp về Phòng VHXX xã theo đúng kế hoạch.

Nội dung		Đối tượng	Thời lượng và hình thức	Thời gian	Số lượng
Chương trình 1	Hướng dẫn thực hiện văn bản mới của Chính phủ, Bộ GDĐT Các văn bản chỉ đạo của Bộ về đường lối chính sách phát triển giáo dục theo Chỉ thị của Bộ GDĐT năm học 2025-2026	CBQL trường MN	40 tiết Trực tiếp hoặc trực tuyến	Trong năm học	250
		GV trường MN	40 tiết Trực tiếp hoặc trực tuyến	Trong năm học	8.0
Chương trình 2	1. Xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực cho trẻ mầm non	CBQL, GV cốt cán trường MN	10 tiết: Bồi dưỡng tập trung	Tháng 9/2025	250
		CBQL, GV các cơ sở GDMN	10 tiết: bồi dưỡng tập trung; tự học và sinh hoạt chuyên môn tại cơ sở có sự hỗ trợ của GV cốt cán	Tháng 9/2025	8.0
	2. Hướng dẫn một số ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non	CBQL trường MN	10 tiết: Bồi dưỡng tập trung	Tháng 9/2025	250
		CBQL, GV các cơ sở GDMN	10 tiết: bồi dưỡng tập trung; tự học và sinh hoạt chuyên môn tại cơ sở có sự hỗ trợ của GV cốt cán	Tháng 9, 10/2025	8.000
		CBQL, GV các cơ sở MN	10 tiết: Bồi dưỡng tập trung	Tháng 9, 10/2025	250
3. Hướng dẫn tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ mầm non	CBQL, GV các cơ sở MN	10 tiết: Bồi dưỡng tập trung	Tháng 9, 10/2025	250	
4. Hướng dẫn tổ chức về giáo dục STEM/STEAM	CBQL trường MN	10 tiết: bồi dưỡng tập trung; tự học và sinh hoạt chuyên	Tháng 9,10/2025	8.000	

	trong giáo dục mầm non		môn tại cơ sở có sự hỗ trợ của GV cốt cán			
Chương trình 3	UBND xã Ninh Giang, Phòng VHXH chỉ đạo CBQL và giáo viên mầm non lựa chọn và đăng ký trong số 36 mô đun theo Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT và 35 mô đun theo Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT phù hợp với công việc của CBQL, GVMN đặc thù của địa phương và yêu cầu đổi mới, tập trung vào các vấn đề về: * Cán bộ quản lý - Quản trị tài chính trong cơ sở GDMN theo tinh thần tự chủ và trách nhiệm giải trình; - Quyền trẻ em và phòng, chống bạo hành trẻ trong cơ sở GDMN; - Phát triển mối quan hệ tôn trọng, hợp tác với cha mẹ trẻ mầm non và cộng đồng					- CSBDTX

3. Nội dung chương trình 3:

Tổng số CBQL, giáo viên đăng ký học: 46 người.

Tổng hợp các modul do BGH, giáo viên đăng ký tự học hoặc học nhóm như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Modul đăng ký	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hiến	Hiệu trưởng	6,35	
2	Phạm Thị Hồng Thương	P.Hiệu trưởng	8,31	
3	Đinh Thị Hải Phương	P.Hiệu trưởng	5,32	
4	Phạm Thị Hương	Giáo viên	2,34	
5	Ngô Thị Kiều Oanh	Giáo viên	2,11	
6	Đỗ Thị Tuyết Chinh	Giáo viên	8,26	
7	Phạm Thị Phương	Giáo viên	10,24	
8	Phan Thị Thu Hà	Giáo viên	9,23	
9	Nguyễn Thị Hường	Giáo viên	7,22	
10	Nguyễn Thị Mến	Giáo viên	5,22	
11	Ngô Thị Ngoan	Giáo viên	5,8	
12	Phạm Thị Huyền	Giáo viên	11,29	

13	Nguyễn Thị Hồng Phương	Giáo viên	7,17
14	Bùi Thị Huyền	Giáo viên	5,11
15	Phạm Thị Hợp	Giáo viên	12,25
16	Phạm Thị Hồng Thoan	Giáo viên	24,31
17	Nguyễn Thị Thêu	Giáo viên	22,33
18	Đặng Thị Tư	Giáo viên	24,31
19	Đỗ Thị Qui	Giáo viên	2,23
20	Nguyễn Thị Huệ	Giáo viên	13,27
21	Nguyễn Thị Lương Nguyệt	Giáo viên	3,5
22	Phạm Thị Thu Hà	Giáo viên	7,11
23	Đinh Thị Nhân	Giáo viên	11,29
24	Đinh Thị Mến	Giáo viên	2,17
25	Đỗ Thị Xuân	Giáo viên	5,30
26	Đào Thu Hồng	Giáo viên	10,24
27	Vũ Thị Nường	Giáo viên	2,6
28	Bùi Thị Thắm	Giáo viên	2,5
29	Vũ Thị Toan	Giáo viên	3,17
30	Vũ Thị Thanh Hà	Giáo viên	19,31
31	Vũ Thị Nhung	Giáo viên	1,3
32	Nguyễn Thị Nụ (1974)	Giáo viên	3,10
33	Trần Thị Nga	Giáo viên	5,9
34	Nguyễn Thị Thương	Giáo viên	24,25
35	Nguyễn Thị Huệ	Giáo viên	9,24
36	Nguyễn Thị Nụ (1972)	Giáo viên	

37	Trần Thị Huệ	Giáo viên	9,6	
38	Trịnh Thị Út	Giáo viên	1,5	
39	Phạm Thị Ngọc	Giáo viên	1,17	
40	Đỗ Thị Duyên	Giáo viên	1,7	
41	Vũ Thị Huệ	Giáo viên	1,28	
42	Nguyễn Thuý Mùi	Giáo viên	6,11	
43	Trần Thị Bích Ngọc	Giáo viên	8,11	
44	Đỗ Thị Thắm	Giáo viên	2,23	
45	Vũ Thị Tám	Giáo viên	10,26	
46	Nguyễn Thị Bích	Giáo viên	17,19	

III. HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN

- Bồi dưỡng thường xuyên bằng tự học của giáo viên kết hợp với các sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ bộ môn của nhà trường hoặc cụm trường.

- Bồi dưỡng thường xuyên tập trung nhằm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung bồi dưỡng thường xuyên khó đối với giáo viên, đáp ứng nhu cầu của giáo viên trong học tập bồi dưỡng thường xuyên; tạo điều kiện cho giáo viên có cơ hội được trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng dạy học (Hình thức này được bồi dưỡng thông qua các lớp tập huấn do Sở, UBND xã, Trường tổ chức).

- Bồi dưỡng thường xuyên theo hình thức học tập từ xa chủ yếu lấy việc tự học của người học là chính (qua mạng Internet, qua tài liệu).

- Bồi dưỡng thông qua việc tự xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch giảng dạy, qua sinh hoạt cụm chuyên môn, tổ chuyên môn, qua thảo giảng, dự giờ đồng nghiệp, qua tự làm đồ dùng đồ chơi phục vụ giảng dạy, qua viết sáng kiến kinh nghiệm, qua dự thi các cấp.

IV. ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ

1. Đánh giá

a) Đánh giá kết hợp giữa đánh giá thường xuyên với đánh giá định kì

bằng nhiều phương pháp, hình thức phù hợp thông qua bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch bảo đảm đạt mục tiêu, yêu cầu, nội dung Chương trình BDTX, phù hợp với thực tiễn và các quy định tại Thông tư số 17.

Đánh giá việc vận dụng kiến thức BDTX vào thực tiễn dạy học, giáo dục trẻ em, học sinh, học viên; thực tiễn quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm GDTX.

b) Các bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch được chấm theo thang điểm 10 (mười) và được xếp loại Đạt yêu cầu nếu đạt điểm 5 (năm) trở lên (bài thu hoạch cuối năm theo biểu mẫu đính kèm).

c) Xếp loại kết quả BDTX

- Hoàn thành kế hoạch BDTX: GV, CBQL được xếp loại hoàn thành kế hoạch BDTX khi thực hiện đầy đủ các nội dung bồi dưỡng trong năm học; hoàn thành đầy đủ các bài kiểm tra, bài tập nghiên cứu, bài thu hoạch với kết quả Đạt yêu cầu theo quy định tại Điểm b mục này.

- Không hoàn thành kế hoạch BDTX: GV, CBQL không đáp ứng được các yêu cầu theo quy định Hoàn thành kế hoạch BDTX nêu trên.

d) Kết quả đánh giá, xếp loại BDTX được lưu vào hồ sơ và là căn cứ thực hiện chế độ, chính sách bồi dưỡng phát triển nghề nghiệp và sử dụng GV, CBQL.

Giáo viên, CBQL không hoàn thành kế hoạch BDTX sẽ không được xét thi đua trong năm học.

2. Công nhận hoàn thành kế hoạch BDTX

Hiệu trưởng công nhận hoàn thành kế hoạch BDTX đối với GV.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Cơ chế phối hợp: thực hiện theo Điều 13, Thông tư số 17.

2. Trách nhiệm

a. Trách nhiệm của Ban giám hiệu nhà trường:

- Thành lập Ban chỉ đạo BDTX cấp trường, phân công trách nhiệm cụ thể từng thành viên trong BCD cùng sinh hoạt, chỉ đạo, kiểm tra tổ, hoặc phân công báo cáo triển khai, giải đáp thắc mắc về từng nội dung, module cho giáo viên;

- Lập kế hoạch BDTX năm học của trường.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên năm học; tổng hợp nộp báo cáo kết quả về UBND xã, Phòng VHXXH xã. Bổ xung báo cáo kết quả BDTX hàng năm trong báo cáo tổng kết năm học.

b. Trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn:

- Bổ xung kế hoạch tổ chức BDTX trong KH hoạt động tổ khối trong năm học. Cần thể hiện trong kế hoạch, biên bản sinh hoạt CM về thời gian, nội dung các hoạt động BDTX (*dự giờ, báo cáo chuyên đề, thảo luận từng tháng*).

- Tham gia đề xuất và tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại BDTX giáo viên của tổ theo từng năm học theo phân công của BGH nhà trường.

c. Trách nhiệm của giáo viên:

- Xây dựng và hoàn thành kế hoạch BDTX của cá nhân; nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về BDTX của các cơ quan quản lý giáo dục, của nhà trường; thực hiện nhiệm vụ BDTX của nhà trường (thể hiện được KHBD từng phần, nội dung theo tuần, tháng).

- Báo cáo tổ bộ môn, lãnh đạo nhà trường kết quả thực hiện kế hoạch BDTX của cá nhân và việc vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập BDTX vào quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tự đánh giá xếp loại kết quả BDTX cá nhân.

- BDTX chủ yếu theo hình thức tự học, tự nghiên cứu, kết hợp giải đáp thắc mắc tại sinh hoạt CM ở tổ khối, toàn trường. Mỗi GV có sổ học tập BDTX theo KH cá nhân đã đề ra và các ý kiến đề xuất, thảo luận ở tổ ...

3. Xét thi đua

- Việc triển khai và kết quả thực hiện BDTX được đưa vào tiêu chí xét thi đua đối với cá nhân.

Trên đây là kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cán bộ giáo viên trường mầm non Liêm Hải năm học 2025- 2026. Căn cứ nội dung văn bản này và tình hình thực tế của tổ, cá nhân, yêu cầu các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên trường mầm non Liêm Hải xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra./.

Nơi nhận

- UBND, Phòng VHXH xã (để b/c);
- Các tổ CM nhà trường (để thực hiện);
- Lưu VP, trường.



Nguyễn Thị Hiến